TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H
---***---

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07/07/2023
" V/v: Ly hôn giữa anh T4 và chị H1"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ - Ông Lê Quang T.
2/ - Bà Vũ Thị T1.
Thư ký phiên tòa: - Bà Trần Thị T2 - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: - Bà Lê Thị T3 – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07/07/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2023/HNGĐ-ST Ngày 08/05/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ Ngày 05/06/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/QĐ-HNGĐST Ngày 20/06/2023, về việc "Xin ly hôn" giữa:

***- Nguyên đơn:** Anh Đỗ Đắc T4 - Sinh năm 1984.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn H1, xã Đ, huyện K, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

***- Bị đơn:** Chị Đỗ Thị H1- Sinh năm 1989.

+ Sinh và trú quán tại: Thôn T5, xã P, huyện K, tỉnh H.

+ HKTT tại: Thôn H1, xã Đ, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Đắc T4 trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị H1có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 25/04/2010, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc bình thường được khoảng hơn hai năm thì nảy sinh mâu thuẫn, do bất

đồng quan điểm lối sống. Mặt khác do vợ chồng lấy nhau lâu mà chưa có con chung. Đến năm 2017 chị H1 về nhà đẻ ở xã P sinh sống, nên từ đó đến nay, vợ chồng ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay anh xin được ly hôn với chị H1vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Anh và chị H1 không có con chung.

Về chia tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Mặc dù Tòa án nhân dân huyện K đã nhiều lần báo đến Tòa án, đã hai lần thông báo và báo triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng bị đơn chị Đỗ Thị H1đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Nên vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt chị H1 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Đỗ Đắc T4 vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Còn bị đơn chưa chấp hành đầy đủ vì đã nhiều lần vắng mặt không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Cho anh Đỗ Đắc T4 được ly hôn với chị Đỗ Thị H1; Con chung: Không có; Tài sản chung và công nợ chung của anh Đỗ Đắc T4 và chị Đỗ Thị H1 thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Anh Đỗ Đắc T4 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc anh Đỗ Đắc T4 và chị Đỗ Thị H1 kết hôn có đăng ký là hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị đã nẩy sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Cuộc sống gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần xử cho anh Đỗ Đắc T4 được ly hôn với chị Đỗ Thị H1 để hai anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Đỗ Đắc T4 và chị Đỗ Thị H1 không có con chung.

Về chia tài sản và công nợ chung: Do anh Đỗ Đắc T4 không yêu cầu phân chia, còn chị Đỗ Thị H1 vắng mặt, chưa có quan điểm và yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào anh, chị có yêu cầu phân chia tài sản thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn anh Đỗ Đắc T4 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T4 đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - *Căn cứ*: - Các Điều 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

**- Xử :*

1. – Về hôn nhân: Cho anh Đỗ Đắc T4 được ly hôn với chị Đỗ Thị H1.

2. – Về con chung: Không có.

3. – Về chia tài sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. – Về án phí: Anh Đỗ Đắc T4 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí anh T4 đã nộp theo biên lai thu số 0008310 ngày 08/05/2023 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên việc nộp án phí đã xong).

5.- Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Đắc T4(Có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/07/2023. Chị Đỗ Thị H1(Vắng mặt tại phiên tòa) đều được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:
+ TAND& VKSND tỉnh H
+ VKSND& CC THADS huyện K.
+ UBND xã Đ.
+ Các đương sự.
+ Lưu Hồ sơ, VP.

PHẠM THẾ P